TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ ÔN** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2025/DS -ST
Ngày: 30-5-2025
V/v tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ ÔN, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thúy An**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông **Trần Văn Ẩn**.

2/ Bà **Trần Thị Kim Đồng**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Ngọc Thơ** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

Ngày 30 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 15/2025/TLST-DS ngày 13 tháng 01 năm 2025, về việc *"Tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2025/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **Phạm Quốc V**, sinh năm 1981. (có mặt)

Địa chỉ cư trú: ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

2. Bị đơn: Anh **Phạm Văn T**, sinh năm 1975. (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: N, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 10/01/2025 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Phạm Quốc V trình bày:

Trước đây qua người quen giới thiệu, anh T có tìm đến anh và nói rằng cần tiền để mua phân bón phục vụ sản xuất cũng như cần tiền tiêu dùng trong gia đình nên anh T có hỏi vay của anh số tiền 15.000.000đ, có làm hợp đồng cho vay tiền ngày 25/7/2024, lãi suất thoả thuận 7,5%/3 tháng, thời hạn vay đến 25/10/2024. Nhưng khi đến hạn phía anh T không trả vốn, lại cho anh và cố tình trốn tránh. Anh đã gửi văn bản đòi nợ cho anh T vào ngày 18/11/2024 nhưng anh T vẫn cố tình trốn tránh. Đến ngày 25/11/2024, anh gửi văn bản đòi nợ lần 2 nhưng anh T từ chối nhận. Nay anh khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết buộc

anh Phạm Văn T có nghĩa vụ hoàn trả số tiền đã vay cho anh là 15.000.000đ, không yêu cầu tính lãi.

Các chứng cứ mà các bên giao nộp đã được tiếp cận, công khai chứng cứ. Các bên không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, qua kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn anh Phạm Quốc V khởi kiện yêu cầu bị đơn anh Phạm Văn T có địa chỉ cư ấp N, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long trả lại số tiền vay còn nợ. Do đó quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là "Tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản", nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long. Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[1.2] Bị đơn anh Phạm Văn T được triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không lý do mà không có người đại diện tham gia phiên tòa. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Phạm Văn T.

[2] Về nội dung:

[2.1] Ngày 25/7/2024, anh Phạm Quốc V có cho anh Phạm Văn T vay 15.000.000đ, có làm hợp đồng cho vay tiền ngày 25/7/2024, thoả thuận lãi suất 7,5%/3 tháng, thời hạn vay từ 25/7/2024 đến 25/10/2024. Nhưng đến nay anh T vẫn chưa thực hiện nghĩa vụ trả vốn, lãi cho anh V. Bị đơn anh T đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia hoà giải, tham gia phiên toà nhưng anh T vắng mặt không lý do cũng không có văn bản trình bày ý kiến về việc khởi kiện của nguyên đơn, không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu của nguyên đơn cung cấp. Nên xem hợp đồng vay tài sản giữa anh Phạm Quốc V và anh Phạm Văn T là sự việc có thật, không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2.2] Xét quá trình thực hiện hợp đồng đến nay anh Phạm Văn T vẫn chưa thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn. Nguyên đơn đã đòi nhiều lần nhưng bị đơn không trả là vi phạm nghĩa vụ trả tiền được quy định tại khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Do đó việc nguyên đơn anh V yêu cầu bị đơn anh T phải có nghĩa vụ trả số tiền vốn vay còn nợ 15.000.000đ, không yêu cầu tính lãi là có lợi cho phía bị đơn và có căn cứ phù hợp theo quy định tại các Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên có cơ sở chấp nhận. Nên

Hội đồng xét xử xét buộc anh Phạm Văn T có nghĩa vụ trả cho anh Phạm Quốc V số tiền vay vốn còn nợ là 15.000.000đ *(Mười lăm triệu đồng).*

[2.3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 5, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Cụ thể anh Phạm Văn T có nghĩa vụ nộp 15.000.000đ x 5% = 750.000đ *(Bảy trăm năm mươi ngàn đồng).*

Nguyên đơn không phải chịu án phí nên hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp 375.000đ *(Ba trăm bảy mươi lăm ngàn đồng)* theo biên lai thu số 0011877 ngày 10 tháng 01 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 6, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của anh Phạm Quốc V.

Buộc anh Phạm Văn T có nghĩa vụ trả anh Phạm Quốc V số tiền vay vốn còn nợ là 15.000.000đ *(Mười lăm triệu đồng).*

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc anh Phạm Văn T có nghĩa vụ nộp 750.000đ *(Bảy trăm năm mươi ngàn đồng).*

Hoàn trả anh Phạm Quốc V số tiền tạm ứng án phí đã nộp 375.000đ *(Ba trăm bảy mươi lăm ngàn đồng)* theo biên lai thu số 0011877 ngày 10 tháng 01 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Trà Ôn;
- Chi cục THADS huyện Trà Ôn;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thúy An